

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3844/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 25 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chương trình khuyến công tỉnh Nghệ An
giai đoạn 2026 - 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công; Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP; Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BCT; Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm /2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về Khuyến công;

Căn cứ Thông tư 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công; Thông tư số 64/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Bộ Tài Chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 2646/QĐ-BCT ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Chương trình Khuyến công Quốc gia giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nhanh và bền vững ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về quy định mức chi cho hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Theo Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An tại phiên họp thường kỳ UBND tỉnh tháng 10 năm 2025 tại Thông báo số 939/TB-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2025; đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 3636/TTr-SCT ngày 13 tháng 11 năm 2025 về việc đề nghị phê duyệt Chương trình khuyến công tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026 – 2030.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình khuyến công tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026-2030 (Có Chương trình cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường; Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ và Tư vấn phát triển Công Thương Nghệ An và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các phó VP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KT (TP, Q).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phùng Thành Vinh

**CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN CÔNG TỈNH NGHỆ AN
GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3844 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh Nghệ An)

I. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu chung

- Huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, tạo động lực mới thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp theo hướng nhanh, hiệu quả, bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tập trung hỗ trợ có trọng tâm trọng điểm các sản phẩm công nghiệp nông thôn (CNNT) có thế mạnh của tỉnh để nâng cao sức cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, tham gia chuỗi cung ứng và xuất khẩu.

- Hỗ trợ các cơ sở CNNT ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến và công nghệ hiện đại vào sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giảm chi phí và tăng hiệu quả kinh tế. Từng bước thay thế sản xuất thủ công, quy mô nhỏ bằng mô hình cơ giới hóa, tự động hóa và chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu thị trường.

- Đẩy mạnh hoạt động khuyến công theo hướng kết hợp giữa Nhà nước với doanh nghiệp theo chuỗi ngành hàng. Tăng cường hoạt động kết nối giao thương, xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm CNNT thông qua các hội chợ, triển lãm, thương mại điện tử và các kênh xúc tiến thị trường hiện đại.

- Hỗ trợ sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững hướng đến các ngành công nghiệp xanh, công nghiệp các-bon thấp gắn với bảo vệ môi trường và sức khỏe con người, hướng tới thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hỗ trợ khoảng 135 cơ sở CNNT ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; xây dựng ít nhất 03 mô hình trình diễn kỹ thuật, 01 mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn cho các cơ sở CNNT.

- Tổ chức 06 kỳ bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh, cấp xã; hỗ trợ 50 cơ sở CNNT xây dựng, đăng ký nhãn hiệu sản phẩm CNNT; tổ chức 02 cuộc hội chợ, triển lãm hàng CNNT; hỗ trợ cho các tổ chức tham gia

30 kỳ hội chợ triển lãm trong nước; hỗ trợ 25 cơ sở công nghiệp nông thôn trực tiếp tham gia hội chợ triển lãm trong nước; hỗ trợ ít nhất 05 cơ sở công nghiệp nông thôn trực tiếp tham gia hội chợ, triển lãm ở nước ngoài; hỗ trợ 21 phòng trưng bày tại cơ sở CNNT có SPCNNTTB cấp tỉnh; 20 phòng trưng bày tại cơ sở CNNT có SPCNNTTB cấp xã.

- Hỗ trợ đào tạo nghề, truyền nghề ngắn hạn, gắn lý thuyết với thực hành cho khoảng 450 lao động cho các cơ sở CNNT gắn với yêu cầu thị trường; tổ chức ít nhất 15 lớp tập huấn, đào tạo, hội nghị, hội thảo, diễn đàn chuyên đề tổng kết đánh giá về hoạt động khuyến công.

- Xây dựng 20 chương trình/chuyên đề Truyền hình Công Thương Nghệ An; xuất bản 20 Bản tin Công Thương Nghệ An; 5 đề án xây dựng dữ liệu, trang thông tin điện tử, tờ rơi, tờ gấp và các hình thức thông tin đại chúng khác về phát triển Công Thương.

- Hỗ trợ cơ sở CNNT trong hoạt động tư vấn về đầu tư, sản xuất, kinh doanh, mở rộng thị trường; tham gia chuỗi cung ứng, sản xuất sản phẩm mới.

- Nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ làm công tác khuyến công theo các chương trình hợp tác, đào tạo trong nước và ngoài nước.

3. Yêu cầu

- Phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, quy định pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết, kế hoạch, chương trình phát triển công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp của tỉnh.

- Thực hiện có chất lượng, hiệu quả Chương trình, phát huy tối đa nguồn lực, năng lực hiện có của các cơ sở CNNT trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường trách nhiệm của các cấp, ngành, các tổ chức chính trị - hội trong việc chỉ đạo, phối hợp, triển khai các hoạt động khuyến công. Phát huy vai trò quản lý nhà nước của Sở Công Thương, trách nhiệm tham mưu của Trung tâm Hỗ trợ và tư vấn phát triển Công Thương Nghệ An trong thực hiện các nhiệm vụ về khuyến công. Tăng cường mối liên kết, phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý, đơn vị sự nghiệp với cộng đồng doanh nghiệp, các cơ sở CNNT.

4. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng tại Điều 2, Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 10/7/2025 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Nghệ An về quy định mức chi cho hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Khoản 1, Điều 1, Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27/8/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về Khuyến công.

II. NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Trong giai đoạn 2026-2030, tập trung phát triển hoạt động khuyến công theo những nội dung chủ yếu sau:

1. Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật để phổ biến công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới; hỗ trợ xây dựng các mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cơ sở sản xuất công nghiệp, sản xuất và tiêu dùng bền vững; hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

a) Xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật: lựa chọn xây dựng một số mô hình trình diễn kỹ thuật áp dụng công nghệ mới, công nghệ tuần hoàn, công nghệ xanh, sản xuất sản phẩm mới trong các lĩnh vực: chế biến nông, lâm, thủy sản, chế biến thực phẩm; sản xuất hàng công nghiệp phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu, hàng thay thế hàng nhập khẩu; công nghiệp hoá chất phục vụ nông nghiệp, nông thôn; sản xuất vật liệu xây dựng; sản xuất sản phẩm, phụ tùng; lắp ráp và sửa chữa máy móc, thiết bị, dụng cụ cơ khí; sản xuất hàng tiểu thủ công nghiệp...

b) Xây dựng các mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững: lựa chọn xây dựng thí điểm một số mô hình áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, sản xuất và tiêu dùng bền vững cho các cơ sở: chế biến nông, lâm, thủy sản, chế biến thực phẩm; sản xuất vật liệu không nung, vật liệu xây dựng; sản xuất sản phẩm cơ khí; sản xuất hàng tiểu thủ công nghiệp...

c) Hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến, dây chuyền công nghệ; chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: ưu tiên hỗ trợ các cơ sở sản xuất cơ khí sửa chữa, chế biến nông, lâm, thủy sản, chế biến khoáng sản, xử lý ô nhiễm môi trường.

d) Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu: tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (SPCNNTTB) theo hai cấp tỉnh và cấp xã (02 năm/lần); hỗ trợ SPCNNTTB của tỉnh tham gia bình chọn SPCNNTTB cấp khu vực, cấp Quốc gia.

3. Tổ chức hội chợ, triển lãm hàng công nghiệp nông thôn, hàng thủ công mỹ nghệ; hỗ trợ cho các tổ chức tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công, hỗ trợ các cơ sở CNNT tham gia hội chợ triển lãm trong nước và nước ngoài.

4. Tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề ngắn hạn.

a) Khảo sát và thực hiện đào tạo, truyền nghề theo nhu cầu cho các cơ sở CNNT. Chương trình và hình thức đào tạo chủ yếu: kèm cặp nghề, truyền nghề, tập nghề; chương trình bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, chương trình chuyển giao công nghệ. Các ngành nghề ưu tiên đào tạo, truyền nghề sử dụng nhiều lao động, sản phẩm phục vụ du lịch và xuất khẩu, ngành nghề mới theo xu thế chuyển đổi số như: chế biến thủy sản, chế biến lương thực, thực phẩm, mây tre đan, mộc mỹ nghệ, đá mỹ nghệ, dệt thổ cẩm, sửa chữa cơ khí...; đào tạo kiến thức về an toàn vệ sinh lao động, pháp luật, khởi nghiệp, kinh doanh trên nền tảng số... phù hợp với tính chất, đặc điểm và điều kiện ngành hàng.

b) Đào tạo thợ giỏi, nghệ nhân tiểu thủ công nghiệp để hình thành đội ngũ giảng viên phục vụ chương trình đào tạo nghề, nâng cao tay nghề, truyền nghề cho phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các loại hình đào tạo khác phù hợp với nhu cầu của các cơ sở CNNT và thị trường.

5. Tổ chức tập huấn, đào tạo, hội thảo, diễn đàn, chuyên đề tổng kết, hội nghị đánh giá tổng kết về hoạt động khuyến công; khảo sát học tập kinh nghiệm trong nước, ngoài nước để nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp; đào tạo khởi sự, quản trị doanh nghiệp.

6. Tổ chức trao đổi, học tập kinh nghiệm về công tác khuyến công, khuyến khích phát triển công nghiệp, sản xuất sạch hơn với các tổ chức, cá nhân nước ngoài thông qua hội nghị, hội thảo, diễn đàn tại Việt Nam.

7. Hỗ trợ xây dựng, thiết kế, đăng ký và in ấn nhãn hiệu đối với các sản phẩm công nghiệp nông thôn; hỗ trợ các phòng trưng bày để giới thiệu, quảng bá sản phẩm tại cơ sở công nghiệp nông thôn có SPCNNTTB cấp tỉnh, cấp xã.

8. Hỗ trợ tổ chức thi thợ giỏi nghề thủ công mỹ nghệ, thi thiết kế mẫu sản phẩm thủ công mỹ nghệ. Hỗ trợ các hoạt động xét tặng, trao tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ. Hỗ trợ tổ chức các hoạt động truyền nghề, tập nghề, phổ biến kinh nghiệm phát triển nghề của các Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

9. Hỗ trợ các phòng trưng bày để giới thiệu, quảng bá sản phẩm tại cơ sở công nghiệp nông thôn có SPCNNTTB cấp tỉnh, cấp cơ sở.

10. Hỗ trợ thuê tư vấn, trợ giúp các cơ sở CNNT trong các lĩnh vực: lập dự án đầu tư; marketing; quản lý sản xuất, tài chính, kế toán, nhân lực; thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói, ứng dụng công nghệ, thiết bị mới.

11. Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp sản xuất CNNT tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và khó khăn theo quy định của pháp luật.

12. Hỗ trợ xúc tiến đầu tư phát triển cụm công nghiệp, xử lý môi trường tại các cụm công nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn: hỗ trợ tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn xúc tiến đầu tư phát triển cụm công nghiệp; hỗ trợ công nghệ, máy móc thiết bị xử lý nước thải, khí thải tại các cụm công nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn.

13. Xây dựng các chương trình truyền hình, truyền thanh; xuất bản các bản tin, ấn phẩm; xây dựng, duy trì và phổ biến cơ sở dữ liệu và trang thông tin điện tử về khuyến công, sản xuất sạch hơn; tờ rơi, tờ gấp và các hình thức thông tin đại chúng khác về ngành Công Thương.

14. Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công: tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác khuyến công; tổ chức tham quan khảo sát, học tập kinh nghiệm trong nước; hội thảo chuyên đề, hội nghị đánh giá tổng kết về hoạt động khuyến công; nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc cho Trung tâm Hỗ trợ và Tư vấn phát triển Công Thương; thù lao cho cộng tác viên để duy trì mạng lưới cộng tác viên khuyến công; xây dựng chương trình, đề án khuyến công giai đoạn và kế hoạch khuyến công hàng năm; kiểm tra, giám sát, hướng dẫn triển khai thực hiện các chương trình, đề án khuyến công,...

15. Xây dựng các chương trình, đề án về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được cấp có thẩm quyền giao.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Nguồn khuyến công địa phương: trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, Sở Công Thương tổng hợp và đề xuất; căn cứ khả năng cân đối ngân sách hàng năm, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí để thực hiện chương trình có hiệu quả và phát huy nguồn lực theo đúng quy định.

- Nguồn khuyến công Quốc gia: hàng năm, Sở Công Thương xây dựng đề xuất các nội dung hỗ trợ phù hợp với quy định của Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2026-2030, gửi Bộ Công Thương tổng hợp, xem xét phân bổ kinh phí thực hiện.

- Các nguồn hợp pháp khác: nguồn vốn của các cơ sở CNNT, vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án, các nguồn huy động hợp pháp khác nhằm đầu tư phát triển CNNT; vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước dành cho đầu tư xây dựng trụ sở, trang thiết bị cho đơn vị sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ khuyến công thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành hướng dẫn xã, phường và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức thực hiện Chương trình này.

- Lập kế hoạch kinh phí khuyến công gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định; đồng thời thực hiện huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, UBND cấp xã, định kỳ kiểm tra, đánh giá đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của các đề án; bảo đảm việc quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công đúng mục đích, hiệu quả báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương theo quy định.

- Tham mưu xây dựng, sửa đổi, hoàn thiện các chính sách về khuyến công.

- Hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình.

- Chỉ đạo Trung tâm Hỗ trợ và Tư vấn phát triển Công Thương Nghệ An:

+ Xây dựng kế hoạch khuyến công hàng năm gửi Sở Công Thương phối hợp Sở Tài chính tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Phối hợp với các cơ quan đơn vị, UBND cấp xã triển khai thực hiện Chương trình này.

+ Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, theo dõi các tổ chức, cá nhân được hỗ trợ kinh phí, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả; triển khai thực hiện các đề án khuyến công được phê duyệt; quản lý kinh phí khuyến công theo chế độ tài chính hiện hành.

+ Xây dựng Đề án nâng cao năng lực hoạt động và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho Trung tâm, thành lập mạng lưới cộng tác viên khuyến công trình UBND tỉnh quyết định.

2. Sở Tài chính

- Hàng năm, căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Chương trình trong dự toán ngân sách chung của tỉnh.

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí từ Sở Công Thương, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định; phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình.

- Phối hợp với Sở Công Thương, các Sở, ngành, UBND cấp xã và đơn vị liên quan triển khai thực hiện Chương trình này.

3. Các sở, ngành, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương thực hiện lồng ghép các dự án, các chương trình khác với Chương trình này để thực hiện có hiệu quả.

4. Cấp xã

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, đề án, tổ chức triển khai thực hiện chương trình khuyến công giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch, đề án khuyến công hàng năm trên địa bàn.

- Bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách cấp xã để tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công theo quy định.

- Hợp tác với các tổ chức, cá nhân để thu hút các nguồn vốn cho hoạt động khuyến công.

- Phối hợp Sở Công Thương kiểm tra các đề án khuyến công trên địa bàn; định kỳ hàng quý, năm báo cáo tình hình thực hiện các đề án khuyến công trên địa bàn.

- Trước ngày 01 tháng 7 hàng năm, tổng hợp nhu cầu trên địa bàn và gửi hồ sơ đăng ký về Sở Công Thương (qua Trung tâm Hỗ trợ và Tư vấn phát triển Công Thương) để tổng hợp trình các cấp xem xét, phê duyệt./.

